

Số: /BC-SYT

Bắc Kạn, ngày 11 tháng 9 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Hoạt động phòng, chống dịch COVID-19**  
**trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ngày 11/9/2021**

**I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TẠI TỈNH BẮC KẠN**

**1. Tình hình dịch bệnh**

Ghi nhận đến ngày 11/9/2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có 07 ca bệnh COVID-19 (F0), trong đó 07/07 trường hợp đã được điều trị khỏi<sup>1</sup>.

Tổng số trường hợp tái dương tính ghi nhận là 43 ca. Hiện đang điều trị, cách ly 01 trường hợp tái dương tính (BN 8704) tại Trạm Y tế xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm.

Đánh giá mức độ nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 theo Quyết định 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, tỉnh Bắc Kạn thuộc nhóm các tỉnh ở mức "bình thường mới" (*tại địa chỉ: antoancovid.vn*).

**2. Hoạt động cách ly tập trung**

Trong ngày 11/9/2021, có 01 trường hợp cách ly tập trung mới tại huyện Ngân Sơn. Có 09 trường hợp hoàn thành cách ly tập trung (*Ngân Sơn 04; Na Rì 03; Pác Nặm 02*).

Số công dân hiện tại đang cách ly tại các khu cách ly tập trung huyện, thành phố tính đến 16 giờ ngày 11/9/2021: Tổng 81 người (*Trong đó Ba Bể: 08, Bạch Thông 09, Chợ Đồn: 16, Chợ Mới: 09, Na Rì: 04, Ngân Sơn: 04, Pác Nặm 20, Thành phố 11*). Hiện tại sức khỏe các công dân ổn định.

**3. Hoạt động khai báo y tế và công tác xét nghiệm**

Trong ngày 11/9/2021 có 340 tờ khai y tế (*Bạch Thông 12; Chợ Đồn 12; Chợ Mới 195; Na Rì 83; Ngân Sơn 18; Pác Nặm 05; TP Bắc Kạn 15*).

Số mẫu xét nghiệm bằng kỹ thuật Real-time PCR có kết quả trong ngày: 725 mẫu, kết quả 725 mẫu Âm tính.

---

<sup>1</sup> Thực hiện Công văn số 7077/BYT-KCB ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế về việc báo cáo công tác thu dung, điều trị ca bệnh Covid-19 (F0)

Tổng số mẫu đã xét nghiệm tính từ ngày 27/4/2021 đến ngày 11/9/2021 là: 34.903 mẫu. Trong ngày, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện 49 mẫu test nhanh, tất cả đều có kết quả âm tính với SARS-CoV-2.

Duy trì hoạt động tại 06 chốt kiểm dịch trên địa bàn (01 chốt tại huyện Ngân Sơn; 03 chốt tại huyện Chợ Mới; 01 chốt tại huyện Chợ Đồn; 01 chốt tại huyện Na Rì). Có 316 phương tiện được khử trùng (12 xe máy, 304 ô tô); 1.196 người qua lại được kiểm tra sức khỏe, không có người bị sốt, ho; 08 người không đeo khẩu trang bị nhắc nhở, xử lý.

#### **4. Hoạt động tiêm Vắc xin phòng COVID-19**

Trong ngày 11/9/2021, không có đơn vị triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Tổng số liều vắc xin đã được tiêm là 39.061 liều (đợt 1 là 2.461 liều; đợt 2: 5.149 liều; đợt 3 là 8.579 liều; đợt 4 là 5.096 liều; đợt 5 là 14.250 liều; đợt 6 là 3.526), trong đó tiêm 1 mũi là 25.485 liều, tiêm đủ 2 mũi là 13.576 liều. Như vậy, toàn tỉnh đã có 13.576 người được tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng COVID-19.

## **II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO**

1. Triển khai các văn bản của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 kịp thời, đúng quy định.

2. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện thường trực phòng, chống dịch 24/24 giờ nhằm duy trì thành quả các công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

3. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục triển khai tiêm Vắc xin phòng COVID-19 theo số lượng vắc xin được phân bổ đảm bảo tiến độ, an toàn. Giám sát các đơn vị về tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Trên đây là báo cáo hoạt động phòng, chống dịch ngày 11/9/2021 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn./.

#### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Bộ Y tế;
- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;
- Cục Y tế Dự phòng;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT&các PCT UBND tỉnh(b/c);
- Các TV BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh Bắc Kạn;
- BGĐ Sở Y tế& các phòng chức năng SYT;
- Ban BVCSSK CB tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vi Duy Tuyên**

- UBND các huyện/TP;
- Các đơn vị trực thuộc ngành y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**BÁO CÁO NHANH HÀNG NGÀY TÌNH HÌNH THU DUNG VÀ ĐIỀU TRỊ  
NGƯỜI BỆNH COVID-19**

Số liệu tổng hợp sở y tế công bố từ 11/9/2021 đến 11/9/2021

**I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP**

Nội dung	Số lượng
<b>SỐ CƠ SỞ ĐANG THU DUNG ĐIỀU TRỊ F0</b>	0
<b>BỆNH NHÂN COVID-19 (F0)*</b>	/
1. Số BN mắc bệnh	7
2. Số BN khỏi bệnh	7
3. Số BN tử vong	0
<b>4. Số chưa khỏi bệnh*</b>	0
<b>4.1. Số F0 đang điều trị tại bệnh viện (Tầng 1, BV dã chiến trở lên)</b>	0
4.1.1 Biểu hiện triệu chứng lâm sàng nhẹ và không có triệu chứng	0
4.1.2 Biểu hiện lâm sàng mức độ trung bình	0
<u>Tổng số BN nặng, nguy kịch</u>	0
4.1.3. Nặng: khó thở, oxy mask, gọng kính	0
4.1.4. Nặng: oxy dòng cao HFNC	0
4.1.5. Nặng: thở máy không xâm lấn	0
4.1.6. Nguy kịch: thở máy xâm lấn	0
4.1.7. Nguy kịch: ECMO	0
<b>4.2. Số F0 đang cách ly tại nhà</b>	0
<b>4.3 Số F0 đang cách ly tại khu cách ly tập trung (ko phải BVDC)</b>	0